

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận mức độ chuyển đổi số các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-SGDĐT ngày 25/03/2025 của Sở GDĐT ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị thuộc Sở GDĐT;

Căn cứ Kế hoạch số 697/KH-SGDĐT ngày 05/05/2025 của Sở GDĐT về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số các phòng giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025;

Căn cứ biên bản của Hội đồng đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số các phòng giáo dục và đào tạo, trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở GDĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ chuyển đổi số các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025 (*Danh sách chi tiết kèm theo Quyết định*).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Chánh Thanh tra, Trưởng các đơn vị thuộc Sở, Hiệu trưởng các trường có cấp trung học phổ thông, Giám đốc trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh, Giám đốc các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

DANH SÁCH

**Công nhận mức độ chuyển đổi số các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh,
các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /06/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Cấp học	Kết quả đánh giá của Hội đồng		Công nhận mức độ chuyển đổi số
			Mức độ chuyển đổi số trong dạy học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
1	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	THPT	3	3	Mức 3
2	Trường THPT Hoành Bồ	THPT	3	3	Mức 3
3	Trường THPT Lê Quý Đôn	THPT	3	3	Mức 3
4	Trường THPT Quảng Hà	THPT	3	3	Mức 3
5	Trường THPT Uông Bí	THPT	3	3	Mức 3
6	Trường THPT Cẩm Phả	THPT	3	3	Mức 3
7	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	THPT	3	3	Mức 3
8	Trường THPT Hòn Gai	THPT	3	3	Mức 3
9	Trường THPT Ngô Quyền	THPT	3	3	Mức 3
10	Trường THCS và THPT Tiên Yên	THPT	3	3	Mức 3

STT	Đơn vị	Cấp học	Kết quả đánh giá của Hội đồng		Công nhận mức độ chuyển đổi số
			Mức độ chuyển đổi số trong dạy học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
11	Trường THPT Chuyên Hạ Long	THPT	3	3	Mức 3
12	Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Song ngữ Học viện Anh Quốc - UK Academy	THPT	3	3	Mức 3
13	Trường THPT Đông Thành	THPT	3	3	Mức 3
14	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	THPT	3	3	Mức 3
15	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	THPT	2	3	Mức 2
16	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	THPT	2	3	Mức 2
17	Trường THPT Lê Chân	THPT	2	3	Mức 2
18	Trường THPT Lê Hồng Phong	THPT	2	3	Mức 2
19	Trường THPT Lý Thường Kiệt	THPT	2	2	Mức 2
20	Trường THPT Minh Hà	THPT	2	3	Mức 2
21	Trường THPT Mông Dương	THPT	2	2	Mức 2
22	Trường THPT Trần Phú	THPT	2	3	Mức 2
23	Liên cấp Quốc tế Singapore	THPT	2	3	Mức 2
24	Trường TH, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	THPT	2	3	Mức 2

STT	Đơn vị	Cấp học	Kết quả đánh giá của Hội đồng		Công nhận mức độ chuyển đổi số
			Mức độ chuyển đổi số trong dạy học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
25	Trường THCS và THPT Chu Văn An	THPT	2	3	Mức 2
26	Trường THPT Hùng Vương	THPT	2	3	Mức 2
27	Trường THPT Hạ Long	THPT	2	2	Mức 2
28	Trường THPT Hồng Đức	THPT	2	2	Mức 2
29	Trường THPT Lương Thế Vinh	THPT	2	3	Mức 2
30	Trường THPT Nguyễn Du	THPT	2	3	Mức 2
31	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	THPT	2	2	Mức 2
32	Trung tâm HN&GDTX tỉnh	GDTX	2	3	Mức 2
33	Trường THPT Thống Nhất	THPT	2	2	Mức 2
34	Trường TH, THCS và THPT Trần Hưng Đạo	THPT	2	2	Mức 2
35	Trường THPT Trần Nhân Tông	THPT	2	2	Mức 2
36	Trường TH, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm Hạ Long	THPT	2	2	Mức 2
37	Trường TH, THCS và THPT Lê Thánh Tông	THPT	2	2	Mức 2
38	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Cẩm Phả	GDTX	2	3	Mức 2

STT	Đơn vị	Cấp học	Kết quả đánh giá của Hội đồng		Công nhận mức độ chuyển đổi số
			Mức độ chuyển đổi số trong dạy học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
39	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Hạ Long	GDTX	2	2	Mức 2
40	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Uông Bí	GDTX	2	2	Mức 2
41	Trường TH, THCS và THPT Thực hành Sư phạm	THPT	2	2	Mức 2
42	Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh	THPT	2	3	Mức 2
43	Trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên	THPT	2	2	Mức 2
44	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	THPT	2	3	Mức 2
45	Trường THCS và THPT Hải Đông	THPT	2	2	Mức 2
46	Trường THCS và THPT Hoàn Mô	THPT	2	3	Mức 2
47	Trường THCS và THPT Quan Lạn	THPT	2	3	Mức 2
48	Trường THCS và THPT Quảng La	THPT	2	3	Mức 2
49	Trường THPT Ba Chẽ	THPT	2	3	Mức 2
50	Trường THPT Bạch Đằng	THPT	2	3	Mức 2
51	Trường THPT Bãi Cháy	THPT	2	3	Mức 2
52	Trường THPT Bình Liêu	THPT	2	2	Mức 2

STT	Đơn vị	Cấp học	Kết quả đánh giá của Hội đồng		Công nhận mức độ chuyển đổi số
			Mức độ chuyển đổi số trong dạy học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
53	Trường THPT Cô Tô	THPT	2	2	Mức 2
54	Trường THPT Cửa Ông	THPT	2	3	Mức 2
55	Trường THPT Đàm Hà	THPT	2	3	Mức 2
56	Trường THPT Đông Triều	THPT	2	2	Mức 2
57	Trường THPT Hải Đảo	THPT	2	3	Mức 2
58	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Triều	GDTX	1	2	Mức 2
59	Trường TH, THCS và THPT Marie Curie Móng Cái	THPT	1	2	Mức 1
60	Trường TH, THCS và THPT Yên Hưng	THPT	1	2	Mức 1
61	Trường THPT Nguyễn Trãi	THPT	1	2	Mức 1
62	Trường THPT Ngô Gia Tự	THPT	1	2	Mức 1
63	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	THPT	1	2	Mức 1
64	Trường THPT Nguyễn Bình	THPT	1	2	Mức 1
65	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Móng Cái	GDTX	1	2	Mức 1
66	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đàm Hà	GDTX	1	2	Mức 1

STT	Đơn vị	Cấp học	Kết quả đánh giá của Hội đồng		Công nhận mức độ chuyển đổi số
			Mức độ chuyển đổi số trong dạy học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
67	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hải Hà	GDTX	1	2	Mức 1
68	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bình Liêu	GDTX	1	2	Mức 1
69	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ba Chẽ	GDTX	1	2	Mức 1
70	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vân Đồn	GDTX	1	2	Mức 1
71	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Yên	GDTX	1	2	Mức 1
72	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Quảng Yên	GDTX	1	2	Mức 1
73	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cô Tô	GDTX	1	1	Mức 1

Danh sách này gồm 73 đơn vị./.